

Số: /KH-BCĐ

Hải Dương, ngày tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

Đảm bảo công tác y tế theo diễn biến tình hình dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19" (viết tắt NQ 128) với quan điểm thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo đi đôi với phân cấp, phân quyền, lấy xã, phường, thị trấn làm nền tảng trong phòng, chống dịch; phát huy tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức thực hiện; kết hợp hài hòa giữa thực hiện "4 tại chỗ" của các địa phương với việc huy động lực lượng y tế của các tuyến tăng cường; bám sát thực tiễn, nắm chắc tình hình dịch bệnh; chủ động xây dựng các kịch bản phòng, chống dịch theo từng cấp độ dịch. với mục tiêu khoanh vùng ở phạm vi nhỏ nhất, hẹp nhất để kiểm soát dịch. Về cơ bản, toàn tỉnh đã phát huy tốt phương châm vừa đảm bảo phòng, chống dịch vừa duy trì và phát triển kinh tế xã hội. Tuy nhiên, số lượng người mắc, người tử vong do COVID-19 ngày càng tăng cao đòi hỏi cần chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với tình hình thực tiễn.

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 ngày 30/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc cho phép thực hiện một số cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19;

Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về một số cơ chế chính sách trong phòng, chống dịch COVID-19;

Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19";

Công điện số 1695/CĐ-BYT ngày 25/10/2021 của Bộ Y tế về việc đảm bảo khả năng thu dung, điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến để thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19;

Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19";

Quyết định số 4689/QĐ-BYT ngày 06/10/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19;

Quyết định số 4308/QĐ-BYT ngày 07/9/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt đề án "Tăng cường khả năng cung ứng, sử dụng Oxy y tế cho các cơ sở

điều trị bệnh nhân COVID-19";

Quyết định số 4111/QĐ-BYT ngày 26/8/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu Hướng dẫn thiết lập cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 theo mô hình tháp 3 tầng;

Quyết định số 3646/QĐ-BYT ngày 31/07/2021 của Bộ Y tế về ban hành Tiêu chí phân loại nguy cơ người nhiễm SARS-CoV-2;

Quyết định số 3616/QĐ-BYT ngày 29/7/2021 của Bộ Y tế về phê duyệt Đề án "Tăng cường năng lực cấp cứu, hồi sức tích cực cho các bệnh viện điều trị người bệnh COVID-19 nặng";

Quyết định số 2626/QĐ-BYT, ngày 28/5/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục nhu cầu trang thiết bị, vật tư tiêu hao và thuốc thiết yếu của các Khu vực điều trị người bệnh COVID-19;

Thông báo số 573-TB/TU ngày 07/01/2022 của Tỉnh ủy về việc điều hành kinh phí phòng, chống dịch COVID-19; Thông báo số 552-TB/TU 30/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh trước, trong, sau Tết Dương lịch 2022 và Tết Nguyên đán Nhâm Dần;

Quyết định số 3597/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc tạm cấp kinh phí cho Sở Y tế để phục vụ công tác dự phòng, điều trị phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Kế hoạch số 2956/KH-UBND ngày 13/8/2021 của UBND tỉnh về "dự phòng, điều trị COVID-19 trong tình hình mới;

Kế hoạch số 4121/KH-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh về điều chỉnh công tác y tế thực hiện các biện pháp "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19".

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao năng lực chẩn đoán, chăm sóc, điều trị người bệnh COVID-19, hạn chế đến mức thấp nhất số trường hợp diễn biến nặng, để lại di chứng và tử vong.
- Phân tầng điều trị người bệnh COVID-19 theo đúng hướng dẫn, phù hợp với tình hình thực tế, năng lực của các cơ sở y tế trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Thành lập các bệnh viện điều trị COVID-19 cho người bệnh mắc bệnh ở mức độ vừa, nặng, nguy kịch cần nhắc tính bền vững, hiệu quả và khả năng sử dụng sau khi dịch bệnh đã được kiểm soát.
- Nâng cao năng lực dự báo tình hình dịch bệnh tại địa phương, chủ động tham mưu ban hành quyết định thành lập các cơ sở thu dung, điều trị COVID - 19. Tổ chức mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế; dự trữ, bố trí nguồn lực và tổ chức lực lượng để phục vụ kịp thời, hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn.

- Huy động toàn bộ hệ thống y tế bao gồm cả y tế công lập, y tế tư nhân và các nguồn lực xã hội; sẵn sàng triển khai các biện pháp phòng chống dịch theo từng phương án tương ứng hoặc cao hơn một mức so với các cấp độ dịch tại địa phương.

III. PHÂN TẦNG ĐIỀU TRỊ COVID-19

1. Dự kiến số lượng người mắc COVID-19 theo cấp độ dịch

Áp dụng tỷ lệ người bệnh hiện đang được chăm sóc, điều trị trên địa bàn tỉnh có điều chỉnh cao hơn ở người mắc bệnh nặng, nguy kịch (hiện ở mức từ 1,15 – 1,35%), như sau:

- Nhẹ, không triệu chứng: 88,3%
- Triệu chứng ở mức độ trung bình: 10,0%
- Triệu chứng ở mức độ nặng: 1,7%

Phân tầng điều trị người nhiễm COVID-19 theo từng cấp độ cụ thể như sau:

Tầng điều trị	Giường bệnh theo kịch bản cấp độ dịch			
	Cấp độ 1	Cấp độ 2	Cấp độ 3	Cấp độ 4
Tầng 1 (nhẹ, không TC)	880	2.650	5.300	7.950
Tầng 2 (trung bình)	100	300	600	900
Tầng 3 (nặng, nguy kịch)	20	50	100	150
Tổng số	1.000	3.000	6.000	9.000

2. Phân tầng điều trị

Dựa theo các dấu hiệu, triệu chứng biểu hiện của bệnh, người nhiễm COVID-19 quản lý, điều trị ở các tầng như sau:

2.1. Màu xanh – Tầng 1 (nhẹ, không triệu chứng): Quản lý, điều trị tại nhà, nơi lưu trú hoặc cơ sở thu dung, điều trị người nhiễm COVID-19 ban đầu.

2.2. Màu vàng – Tầng 2 (mức độ trung bình): Điều trị tại các Trung tâm Y tế, Bệnh viện dã chiến và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và tư nhân.

2.3. Màu da cam, màu đỏ - Tầng 3 (mức độ nặng, nguy kịch): Điều trị tại Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Bệnh viện Nhi, Bệnh viện đa khoa tỉnh (huy động các bệnh viện Phụ sản, Quân Y 7, ĐK Hòa Bình, Trường Đại học KTYT Hải Dương và các Trung tâm Y tế tuyến huyện khi dịch diễn biến phức tạp, vượt quá số giường hồi sức cấp cứu của các bệnh viện trên).

(Có phụ lục phân tầng điều trị kèm theo)

IV. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Cách ly, theo dõi F1 tại nhà, nơi lưu trú.

Tiếp tục triển khai truy vết các trường hợp tiếp xúc gần với ca bệnh xác định (F1). Các trường hợp F1 đủ tiêu chuẩn đều được quản lý, theo dõi cách ly tại nhà, nơi lưu trú theo hướng dẫn hiện hành. Tùy theo diễn biến tình hình dịch, các địa phương có thể triển khai cách ly toàn bộ F1 tại nhà để tập trung nguồn nhân lực, ngân sách cho hoạt động chăm sóc, điều trị F0.

2. Quản lý, chăm sóc F0 ở mức độ nhẹ, không triệu chứng (Tầng 1).

- Hầu hết người nhiễm COVID-19 đều ở mức độ nhẹ và không triệu chứng sẽ được quản lý, điều trị tại nhà, nơi lưu trú. Trường hợp F0 không đủ tiêu chuẩn quản lý, điều trị tại nhà thì chuyển bệnh nhân lên các bệnh viện dã chiến.

- Cung cấp đủ trang thiết bị y tế, thuốc, vật tư y tế, phương tiện phòng hộ cá nhân,... cho trạm y tế lưu động và các Tổ chăm sóc người nhiễm tại cộng đồng, để theo dõi sức khỏe F0 hàng ngày, nhằm phát hiện kịp thời các trường hợp trở nặng, xử trí ban đầu và chuyển đến bệnh viện điều trị kịp thời

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi F0 tại nhà để phát hiện sớm, xử trí kịp thời các trường hợp bệnh nhân cần được điều trị ở các tầng cao hơn.

- Các cấp ủy, chính quyền địa phương có trách nhiệm đảm bảo lương thực, thực phẩm và an sinh xã hội cho người nhiễm, gia đình người nhiễm, khu vực có người bệnh nhiễm COVID-19.

- Tiếp tục lấy xã, phường, thị trấn, thôn, khu dân cư làm nền tảng trong phòng, chống dịch; Cùng cố và nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền địa phương; vai trò của tổ trưởng tổ dân phố, trưởng thôn, khu dân cư, trưởng họ, chức sắc tôn giáo,... Động viên, khen thưởng kịp thời và phát huy triệt để hoạt động của các Tổ Covid cộng đồng, các cá nhân tiêu biểu tham gia hoạt động phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

3. Chăm sóc, điều trị F0 ở mức độ vừa (Tầng 2).

Tất cả người bệnh có triệu chứng ở mức độ vừa đều được chăm sóc, theo dõi tại các cơ sở y tế.

3.1. Trung tâm Y tế tuyến huyện

- Chuẩn bị ít nhất 50 giường bệnh để chăm sóc, điều trị cho người bệnh có triệu chứng ở mức độ vừa, trong đó có từ 10-15 giường hồi sức cấp cứu. Hoàn thiện, bổ sung hệ thống oxy trung tâm, oxy khí nén và các phương tiện hồi sức cấp cứu; Tự tổ chức đào tạo, tập huấn cho toàn bộ nhân viên y tế về dự phòng, chăm sóc, điều trị F0 theo phân tầng điều trị. Từng bước nâng cao năng lực chăm sóc, điều trị cho người bệnh ở mức độ vừa, tiến tới chăm sóc, điều trị cho người bệnh ở mức độ cao hơn.

- Tiếp nhận các trường hợp F0 có diễn biến bất thường, xử trí ban đầu, hội chẩn chuyển bệnh nhân có dấu hiệu nặng, nguy kịch lên các bệnh viện tầng 3 để cấp cứu, điều trị kịp thời.

- Tham mưu cho cấp có thẩm quyền thành lập các cơ sở thu dung, điều trị người bệnh COVID-19; chịu trách nhiệm quản lý, điều hành phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn cho nhân viên y tế tại các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn; Trạm Y tế lưu động; nhân viên Tổ chăm sóc sức khỏe người nhiễm tại cộng đồng; kiểm tra, giám sát việc quản lý, chăm sóc F0 tại cơ sở tập trung, tại nhà, nơi lưu trú theo đúng quy định.

3.2. Bệnh viện Quân Y 7, Bệnh viện Trường Đại học KTYT Hải Dương, Bệnh viện đa khoa Hòa Bình và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Bố trí khu vực, khoa phòng phù hợp với năng lực chuyên môn để tiếp nhận chăm sóc, điều trị người bệnh phát hiện qua khám sàng lọc tại đơn vị theo phương châm "4 tại chỗ". Xử trí ban đầu, hội chẩn, chuyển tuyến lên các bệnh viện tại tầng 3 nếu bệnh nhân có diễn biến ở mức độ nặng, nguy kịch. Trong trường hợp số lượng bệnh nhân tăng cao, sẽ huy động, chuyển thành bệnh viện điều trị COVID-19.

4. Chăm sóc, điều trị F0 ở mức độ nặng, nguy kịch (Tầng 3)

4.1. Cơ sở vật chất, cơ cấu tổ chức, mô hình hoạt động

Huy động toàn bộ hoặc một phần các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh làm Bệnh viện điều trị hoặc Trung tâm Hồi sức tích cực người bệnh COVID-19, như sau:

- Bệnh viện điều trị COVID-19: Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới tỉnh
- Trung tâm Hồi sức tích cực người bệnh COVID-19:
 - + Trung dụng một phần hoặc toàn bộ Bệnh viện Phổi; Bệnh viện Nhi, Bệnh viện Phụ sản tỉnh theo diễn biến của dịch.
 - + Trung dụng Khoa Truyền nhiễm Bệnh viện đa khoa tỉnh.

Các bệnh viện điều trị bệnh nhân nặng, nguy kịch hoạt động theo mô hình, cơ cấu tổ chức được hướng dẫn tại Quyết định số 4111/QĐ-BYT ngày 26/8/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu Hướng dẫn thiết lập cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 theo mô hình tháp 3 tầng.

4.2. Đảm bảo nguồn nhân lực y tế

Giám đốc bệnh viện chịu trách nhiệm điều động nguồn nhân lực sẵn có tại bệnh viện đảm bảo kịp thời cấp cứu, điều trị cho người bệnh; giảm tối đa tỷ lệ biến chứng, di chứng và tử vong do COVID-19.

Sở Y tế điều động nhân viên y tế đã được đào tạo, tập huấn về hồi sức cấp cứu, kiểm soát nhiễm khuẩn từ các đơn vị khác trong tỉnh hỗ trợ các Bệnh viện, Trung tâm Hồi sức tích cực trong trường hợp cần bổ sung nhân lực.

Tiếp tục tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về hồi sức cấp cứu cho nhân viên y tế ở các tuyến để đảm bảo nguồn nhân lực triển khai cấp cứu, điều trị tại chỗ và tăng cường cho các bệnh viện, trung tâm hồi sức tích cực.

Đảm bảo hồi sức, cấp cứu, hội chẩn ca bệnh kịp thời; kết hợp giữa hội chẩn trực tiếp với hội chẩn trực tuyến với các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực hồi sức cấp cứu của Trung ương và địa phương thông qua ứng dụng công nghệ thông tin tại các bệnh viện, trung tâm hồi sức tích cực.

Đẩy mạnh việc triển khai các biện pháp phòng lây nhiễm nhân viên y tế theo hướng dẫn tại Quyết định số 4158/QĐ-BYT ngày 28/8/2021 về việc ban hành Hướng dẫn phòng ngừa và quản lý nhân viên y tế có nguy cơ lây nhiễm SARS-CoV-2 trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, chú trọng quan tâm đến đời

sống vật chất, tinh thần của nhân viên y tế;

4.3. Đảm bảo trang thiết bị y tế, vật tư y tế

Huy động mọi nguồn lực để đầu tư, mua sắm trang thiết bị chuyên dụng dùng trong hồi sức cấp cứu, như: Hệ thống ECMO, máy thở chức năng cao, máy tạo oxy lưu lượng cao HFNC, máy lọc máu liên tục, máy Xquang di động, máy siêu âm Doppler màu trên 3 đầu dò, máy hút dịch liên tục áp lực thấp, máy phá ung tim có tạo nhịp, bộ đèn đặt nội khí quản có camera,...

Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp hệ thống oxy, hệ thống dây dẫn với thiết bị đầu cuối theo số giường hồi sức cấp cứu được trang bị tại các bệnh viện. Bổ sung hệ thống oxy hóa lỏng của Bệnh viện Phổi lên 16m³; lắp mới hệ thống oxy hóa lỏng dung tích 10m³ tại Khoa Truyền nhiễm, BVĐK tỉnh. Nâng cấp hệ thống oxy y tế tại các bệnh viện khác để đảm bảo cung ứng đủ oxy y tế.

Khẩn trương thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng các trang thiết bị cho các đơn vị, như máy CT scanner, Xquang, máy thở,...; sửa chữa, nâng cấp đảm bảo chỗ ăn, nghỉ cho nhân viên y tế trong thời gian tham gia điều trị cho bệnh nhân COVID-19.

4.4. Đảm bảo đủ cơ số thuốc điều trị

Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các loại thuốc được Bộ Y tế cấp để điều trị cho bệnh nhân theo đúng hướng dẫn. Khẩn trương hoàn thiện việc đấu thầu hoặc áp giá đấu thầu mua thuốc trong một số trường hợp đặc biệt để điều trị COVID-19 theo quy định hiện hành. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc, chậm cung ứng thuốc điều trị cho bệnh nhân, đặc biệt là các thuốc dùng cho cấp cứu, điều trị bệnh nhân nặng, nguy kịch.

5. Xét nghiệm SARS-CoV-2

Duy trì, củng cố hệ thống xét nghiệm RT-PCR tại các đơn vị, kết hợp giữa xét nghiệm khẳng định SARS-CoV-2 với xét nghiệm chẩn đoán một số bệnh đặc hiệu, liên quan đến các loại virus mà các phương pháp xét nghiệm truyền thống không thể làm được. Triển khai xét nghiệm phát hiện nhiễm SARS-CoV-2 bằng test nhanh kháng nguyên (mẫu gộp) theo phương châm “4 tại chỗ”; đảm bảo xét nghiệm đúng người, đúng đối tượng, tiết kiệm, tránh lãng phí. Khuyến khích người dân tự thực hiện xét nghiệm test nhanh kháng nguyên và thông báo cho cơ sở y tế các mẫu nghi ngờ dương tính để xử trí kịp thời. Các cơ sở kinh doanh thuốc, vật tư y tế công khai giá test nhanh kháng nguyên, hướng dẫn sử dụng để người dân dễ dàng mua và tự thực hiện xét nghiệm.

Các chủ doanh nghiệp triển khai nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch và tự bố trí kinh phí để thực hiện xét nghiệm SARS-CoV-2 cho công nhân, người lao động tại doanh nghiệp.

Tăng cường công tác xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 ngẫu nhiên cho nhân viên y tế, người bệnh, người nhà theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

6. Đảm bảo tiến độ tiêm vắc xin phòng COVID-19

Tiếp tục triển khai tiêm vét vắc xin phòng COVID-19 cho những người trong độ tuổi chưa được tiêm mũi 1, mũi 2 đảm bảo cho tối thiểu 98% người dân trong độ tuổi được tiêm vắc xin. Tổ chức tiêm mũi 3 cho người có chỉ định tiêm theo quy định. Triển khai tiêm vắc xin cho nhóm tuổi từ 5-12 tuổi ngay sau khi có hướng dẫn của Bộ Y tế. Thực hiện nghiêm công tác thống kê, báo cáo, rà soát người trong độ tuổi chưa được tiêm chủng; tuyên truyền, vận động người dễ mắc, người có nguy cơ tử vong cao do COVID-19 tiêm đủ số mũi theo quy định; những người không thực hiện tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 theo quy định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu làm lây lan dịch bệnh.

7. Xử lý rác thải liên quan đến COVID-19.

Các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân nghiêm túc thực hiện việc xử lý rác thải tại nhà, bệnh viện dã chiến, cơ sở y tế phát sinh do quá trình quản lý, chăm sóc, điều trị người bệnh COVID-19.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ngành, đơn vị trong tỉnh đảm bảo công tác xử lý thi hài người nhiễm, nghi nhiễm COVID-19 theo Hướng dẫn số 98/HD-TBYT ngày 12/01/2022 của Tiểu ban Y tế, BCĐ phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh về xử lý thi hài người nhiễm, nghi nhiễm COVID-19 tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cộng đồng.

8. Công tác thống kê, báo cáo

Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động thống kê, báo cáo tại các cơ sở y tế, chú trọng việc báo cáo cấp độ dịch hàng tuần trên hệ thống phần mềm của Bộ Y tế; báo cáo công tác thu dung, điều trị bệnh nhân; báo cáo công tác truy vết, xét nghiệm; báo cáo việc mua sắm, sử dụng trang thiết bị, thuốc, hóa chất, sinh phẩm,... theo đúng quy định.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí đảm bảo các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 thực hiện theo phương châm "4 tại chỗ" được huy động từ các nguồn kinh phí: Nguồn ngân sách nhà nước, Quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn huy động hỗ trợ, tài trợ từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác trên cơ sở điều chỉnh các hoạt động phòng chống dịch phù hợp với diễn biến diễn ra trên địa bàn tỉnh.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Phối hợp với sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập các cơ sở thu dung, điều trị người bệnh tại các địa phương theo quy định hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh đảm bảo nguồn kinh phí chi thường xuyên và hoàn trả chi phí phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 của cơ sở thu dung, điều trị COVID-19; đảm bảo nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác cho công

tác phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới. Trước mắt, để chủ động phương án phòng, chống dịch đảm bảo phù hợp theo Kế hoạch, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh quyết định điều chỉnh phương án mua sắm trang thiết bị, hóa chất, vật tư y tế, thuốc, phương tiện phòng hộ,... tại Quyết định số 3597/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh về việc tạm cấp kinh phí cho Sở Y tế để phục vụ công tác dự phòng, điều trị phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Điều hành hoạt động chăm sóc, điều trị cho người bệnh COVID-19 theo phân tầng điều trị đảm bảo an toàn, linh hoạt, điều trị hiệu quả người mắc COVID-19.

- Khẩn trương xây dựng, tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt Đề án/Kế hoạch "Tăng cường khả năng cung ứng, sử dụng Oxy y tế cho các cơ sở điều trị bệnh nhân COVID-19", đảm bảo không để xảy ra tình trạng thiếu hụt oxy y tế trên địa bàn toàn tỉnh.

- Chỉ đạo xây dựng hướng dẫn chuyên môn trong chăm sóc, điều trị cho người nhiễm COVID-19; quy chế phối hợp, quy trình hội chẩn, hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa qua hệ thống telemedical, quy trình chuyên môn kỹ thuật trong chăm sóc, điều trị cho bệnh nhân nặng, nguy kịch để thống nhất thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh, hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp tử vong do COVID-19.

- Thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chăm sóc và điều trị người bệnh COVID-19 cho nhân viên y tế trong toàn tỉnh. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ sở thu dung, điều trị người bệnh COVID-19 đảm bảo các quy định về chuyên môn, kỹ thuật.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả hoạt động phòng, chống dịch bệnh để báo cáo Chính phủ, Bộ Y tế, Tỉnh ủy, UBND tỉnh kịp thời.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Y tế tham mưu cho UBND tỉnh đảm bảo kinh phí phục vụ cho công tác phòng, chống dịch theo Kế hoạch trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới. Trên cơ sở cân đối ngân sách, Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu các cấp có thẩm quyền đảm bảo kinh phí thực hiện chi trả các chế độ chính sách, các nhiệm vụ chi cho công tác phòng, chống dịch.

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện đảm bảo chi trả chế độ chính sách trong công tác phòng, chống dịch theo đúng quy định tài chính hiện hành; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện thanh, quyết toán nguồn kinh phí cho công tác phòng, chống dịch.

3. Sở Thông tin và truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan khẩn trương hoàn thiện phần mềm quản lý, điều trị F0 tại nhà.

Phối hợp với Sở Y tế đảm bảo đường truyền ổn định để phục vụ hoạt động hội chẩn, khám chữa bệnh từ xa giữa các cơ sở điều trị người nhiễm COVID-19. Tiếp tục cập nhật, điều chỉnh, cung cấp kịp thời, có hiệu quả thông tin về phòng, chống dịch bệnh trên tổng đài 1022; triển khai áp dụng thống nhất

các phần mềm phòng, chống dịch COVID-19 phù hợp theo quy định hiện hành.

4. Sở Tài nguyên, môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo việc xử lý rác thải tại các cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 theo quy định hiện hành.

5. Sở Lao động, thương binh và xã hội

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn việc thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý thi hài người nhiễm theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

6. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

Tổ chức triển khai Kế hoạch này đến các đơn vị trực thuộc phù hợp theo tình hình thực tế của địa phương, đồng thời đảm bảo công tác chăm sóc, điều trị, hạn chế đến mức thấp nhất tỷ lệ tử vong do nhiễm COVID-19.

Chủ động đề xuất với các sở, ngành thẩm định và tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 theo quy định hiện hành.

Bố trí nguồn ngân sách địa phương đảm bảo thực hiện theo phương châm "4 tại chỗ", trong đó đảm bảo chi trả các chế độ đặc thù trong phòng chống dịch COVID-19 theo phân cấp quản lý.

Các nội dung không có trong Kế hoạch này, đề nghị các sở, ngành, UBND các huyện thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch số 2956/KH-UBND ngày 13/8/2021 của UBND về dự phòng và điều trị trong tình hình mới; Kế hoạch số 4121/KH-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh về điều chỉnh công tác y tế thực hiện các biện pháp "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19" và các quy định hiện hành về phòng, chống dịch bệnh của Chính phủ, UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh để thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với diễn biến của dịch bệnh và đặc điểm kinh tế, xã hội của tỉnh, đề nghị các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy; } để báo cáo
- Thường trực HĐND; }
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VX (01).Ph(5b).

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Triệu Thế Hùng**

Phụ lục
DỰ KIẾN PHÂN GIƯỜNG BỆNH ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN COVID-19

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày /01/2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh)

TT	Đơn vị y tế	Cấp độ 1 (1.000 BN)			Cấp độ 2 (3.000 BN)			Cấp độ 3 (6.000 BN)			Cấp độ 4 (9.000 BN)						
		Tổng số	Tầng			Tổng số	Tầng			Tổng số	Tầng			Tổng số	Tầng		
			1	2	3		1	2	3		1	2	3		1	2	3
1	BVĐK tỉnh	0					30		30		30		45			50	
2	BV Phổi	0			40		10	30	95		20	75	125		60	70	
3	BV Bệnh Nhiệt đới	50		40	10	50		40	10	50		40	10	40		40	10
4	BV Nhi	50		40	10	90	80		10	110		100	10	210		150	10
5	BV Phụ sản						20		35		30	5	60		50	10	
6	BV PHCN						10		20		20		30		30		
7	BV Tâm thần						10		10		10		30		30		
8	BV Y học cổ truyền						10		20		20		30		30		
9	BV Quân Y 7						10		20		20		50		50		
10	BV Trường ĐHKYT								0				50		50		
11	BVĐK Hòa Bình								20		20		50		50		
12	TTYTTP Hải Dương	50	50			250	250		600	600			1000	1000	30		
13	TTYT TP Chí Linh	60	50	10		165	150	15	480	450	30		680	650	30		
14	TTYT TX Kinh Môn	60	50	10		315	300	15	480	450	30		680	650	30		
15	TTYT Bình Giang	50	50			215	200	15	470	450	20		530	500	30		
16	TTYT Cẩm Giàng	50	50			310	300	10	570	550	20		780	750	30		
17	TTYT Gia Lộc	50	50			185	170	15	330	300	30		680	650	30		
18	TTYT Kim Thành	50	50			265	250	15	580	550	30		680	650	30		
19	TTYT Ninh Giang	200	200			265	250	15	470	450	20		830	800	30		
20	TTYT Nam Sách	50	50			165	150	15	380	350	30		530	500	30		
21	TTYT Thanh Hà	50	50			165	150	15	320	300	20		530	500	30		
22	TTYT Thanh Miện	50	50			115	100	15	330	300	30		530	500	30		
23	TTYT Tứ Kỳ	180	180			315	300	15	580	550	30		830	800	30		
	Tổng cộng	1,000	880	100	20	3,000	2650	300	50	6000	5,300	600	100	9,000	7,950	900	150

